

Bản án số: 47/2022/HS-ST

Ngày 06-9-2022

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TỨ KỲ, TỈNH HẢI DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Quân.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Chiu và bà Vũ Thị Bền

- Thư ký phiên tòa: Bà Đặng Thị Thanh Huyền - Thư ký Toà án nhân dân huyện Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tứ Kỳ tham gia phiên tòa: Ông Vũ Hoàng Minh- Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 9 năm 2022, tại điểm cầu Trung tâm TAND huyện Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương và điểm cầu thành phần tại Nhà tạm giữ Công an huyện Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương. TAND huyện Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương xét xử sơ thẩm trực tuyến công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 39/2022/TLST-HS ngày 28 tháng 7 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 34/2022/QĐXXST-HS ngày 18 tháng 8 năm 2022 đối với các bị cáo:

1. Phạm Văn C, sinh năm 1996; Nơi ĐKKHKT và chỗ ở: thôn L, xã Đ, huyện Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa (học vấn): 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn H và bà Đinh Thị N; gia đình có bốn chị em, bị cáo là con thứ tư; tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 18/4/2022 đến ngày 20/4/2022 chuyển tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hải Dương đến nay, có mặt.

2. Chu Văn D, sinh năm 1991; Nơi ĐKKHKT và chỗ ở: thôn N, xã Đ, huyện Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa (học vấn): 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Chu Văn M và bà Nguyễn Thị L; có vợ là Tăng Thị B và 01 con sinh năm 2019; tiền án, tiền sự: Không;

Nhân thân:

- Ngày 14/01/2016 bị Công an huyện Tứ Kỳ xử phạt vi phạm hành chính về hành vi Đánh bạc trái phép, nộp phạt ngày 22/01/2016.

- Ngày 29/01/2016 bị Công an huyện Tứ Kỳ xử phạt vi phạm hành chính về hành vi Xâm phạm sức khỏe người khác, nộp phạt ngày 29/01/2016.

- Bản án số 35 ngày 19/7/2016 của Tòa án nhân dân huyện Tứ Kỳ, xử phạt 07 tháng tù về tội “Chống người thi hành công vụ”, đã nộp tiền án phí ngày 25/7/2016 và chấp hành xong hình phạt tù ngày 31/10/2016.

- Ngày 30/7/2018 bị Công an huyện Tứ Kỳ, xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “Cố ý làm hư hỏng tài sản”.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 02/04/2022 đến ngày 04/4/2022 chuyển tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hải Dương đến nay, có mặt.

- Bị hại: Anh Đoàn Trọng V, sinh năm 1996;

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Đoàn Ngọc V, sinh năm 1961;

Đều có địa chỉ: Thôn N, xã Đ, huyện Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương (có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt).

- *Người làm chứng:*

1. Anh Nguyễn Văn N, sinh năm 1992;

2. Anh Đoàn Văn H, sinh năm 1997;

3. Chị Trần Thị A, sinh năm 1998;

(Người làm chứng vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 29/7/2020, anh Đoàn Trọng V mượn xe máy Yamaha Sirius biển số 34B3- 477... của bạn là anh Vũ Minh C, sinh năm 1997 trú tại thôn N, xã N, huyện Tứ Kỳ đi đến cầm cố, thế chấp cho Nguyễn Văn N- sinh năm 1992 trú tại thôn O, xã H, huyện Tứ Kỳ để vay 4.500.000 đồng, thời hạn vay 15 ngày, hẹn khi nào chuộc xe sẽ trả cho N 5.000.000 đồng. Do chiều cùng ngày anh C đòi xe nên anh V mượn xe máy Yamaha Sirius biển số 34B1- 359.. của chị gái Đoàn Thị A, sinh năm 1989 trú tại thôn T, xã T, huyện Tứ Kỳ đến cầm cố, thế chấp cho N để lấy xe máy của anh C ra. Tối ngày 29/7/2020, N yêu cầu anh V đến lấy xe và trả số tiền 5.000.000 đồng cho N như thỏa thuận. Anh V đã nhờ bạn là Nguyễn Văn H, sinh năm 1998 trú tại thôn O, xã H cùng đến nhà N. Tại nhà N, V đã vay và nhờ anh H chuyển khoản cho N số tiền 4.000.000 đồng. Tuy nhiên N vẫn yêu cầu anh V phải trả tiếp số tiền 1.000.000 đồng (gồm: 500.000 đồng gốc và 500.000 đồng lãi) nhưng anh V xin nợ lại. Sau ngày 29/7/2020 N nhiều lần đòi số tiền 1.000.000 đồng nhưng anh V chưa có tiền trả nên khoảng 11 giờ 30 ngày 05/8/2020, anh V đang xem kích cá gần cầu trạm bơm B, xã Đ, huyện Tứ Kỳ thì Nguyễn Văn N điều khiển xe máy Honda SH (chưa xác định được biển số) chở theo Phạm Văn C đến chửi bới anh V đồng thời yêu cầu V phải trả 1.000.000 đồng cho N. N yêu cầu anh V lên xe máy, do anh V chưa có tiền trả nên không muốn đi nhưng vì sợ nên đã phải lên xe ngồi. N điều khiển xe máy kẹp anh V ở giữa, C ngồi kèm phía sau về nhà N ở thôn O, xã H, huyện Tứ Kỳ. Tại nhà N, N bảo C đóng cổng nhà, N thả chó ra rồi bảo V đi vào trong nhà. Tại đây có Chu Văn D cùng bạn gái đã đến chơi trước đó, N và C đóng cửa ra vào, rồi yêu cầu anh V vào phòng ngủ của N, còn C

đóng cửa thông phòng ngủ và phòng khách. Tại phòng ngủ, N dùng 01 búa gỗ cán dài 30 cm, đường kính 02 cm, đầu búa kích thước (10x 4) cm có sẵn trong phòng đập nhiều nhất vào vùng đầu, mặt anh V, dùng tay nắm, chân đá vào người anh V làm anh V ngã ra nền nhà, đồng thời N chửi anh V, yêu cầu phải trả 1.000.000 đồng. Thấy vậy C, D cũng dùng tay nắm, chân đá vào vùng đầu, mặt, người anh V. D bắt V nằm sấp xuống nền nhà lấy chiếc búa gỗ từ tay N đập nhiều nhất vào vùng hông anh V. Sau đó nhóm này yêu cầu anh V ra phòng khách ngồi, N tiếp tục chửi bới yêu cầu anh V phải trả tiền, anh V xin khất đến tối sẽ trả nhưng N không đồng ý, bắt anh V gọi điện bảo người nhà mang tiền đến trả. Tại phòng khách N tiếp tục lấy 01 chiếc dép tông tát nhiều cái vào vùng đầu, mặt anh V yêu cầu trả tiền. Sau đó N cho anh V gọi điện cho người đến đón. Sau đó có anh Vũ Tuấn A (bạn V) đến nhà N đón anh V về nhà. Anh V được đưa đến Trung tâm y tế huyện Tứ Kỳ và Bệnh viện đa khoa Hòa Bình- TP. Hải Dương khám. Sau đó chuyển đến bệnh viện hữu nghị Việt Đức điều trị từ ngày 10/8/2020 đến ngày 15/8/2020 và có đơn đề nghị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Tứ Kỳ giải quyết vụ việc. Quá trình điều tra D, C bỏ trốn và bị truy nã, ngày 02/4/2022 Chu Văn D và ngày 18/4/2022 Phạm Văn C đến Công an huyện Tứ Kỳ đầu thú, khai nhận hành vi vi phạm của mình.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 286 ngày 08/10/2020 của Phòng giám định pháp y Bệnh viện đa khoa tỉnh Hải Dương kết luận: Anh Đoàn Trọng V bị chấn thương gây gãy thành dưới ổ mắt phải và thành trước xoang hàm phải, đã mổ xử lý. Hiện ổn định còn phương tiện kết xương (nẹp vít), để lại sẹo mổ kích thước nhỏ vùng dưới mi mắt phải. Tổn thương trên có đặc điểm do vật tày gây ra. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây ra hiện tại là 14%

Tại bản Cáo trạng số 39/CT-VKS-TK ngày 27-7-2022, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tứ Kỳ truy tố Phạm Văn C về tội “Cướp tài sản” và tội “Bắt, giữ người trái pháp luật”, quy định tại điểm c, d khoản 2 Điều 168 Bộ luật hình sự và khoản 1 Điều 157 Bộ luật hình sự; Chu Văn D về tội “Cướp tài sản”, quy định tại điểm c, d khoản 2 Điều 168 Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà: VKSND huyện Tứ Kỳ giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử (HĐXX):

Áp dụng điểm c, d khoản 2 Điều 168 và khoản 1 Điều 157; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 17, Điều 58; Điều 55, 38 BLHS đối với bị cáo Phạm Văn C.

Áp dụng điểm c, d khoản 2 Điều 168; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 17, Điều 58; 38 BLHS đối với bị cáo Chu Văn D;

Tuyên bố bị cáo Phạm Văn C phạm tội “Bắt, giữ người trái pháp luật” và tội “Cướp tài sản”; bị cáo Chu Văn D phạm tội “Cướp tài sản”

Xử phạt bị cáo Phạm Văn C từ 06 đến 09 tháng tù về tội “Bắt, giữ người trái pháp luật”, từ 07 năm 06 tháng tù đến 07 năm 09 tháng tù về tội “Cướp tài sản”. Tổng hợp hình phạt, buộc Phạm Văn C phải chấp hành hình phạt chung cho

hai tội từ 08 năm đến 08 năm 06 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 18/4/2022

+ Xử phạt Chu Văn D từ 07 năm 06 tháng đến 07 năm 09 tháng tù về tội “Cướp tài sản”, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 02/04/2022.

Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo; Về trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng: không đặt ra giải quyết; Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Các bị cáo C, D thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình, đều xác định VKSND huyện Tứ Kỳ truy tố về tội danh và điều luật nêu trên là có căn cứ, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo;

Bị hại anh Đoàn Trọng V và người đại diện theo ủy quyền của bị hại ông Đoàn Trọng V1 (bố đẻ anh V) xác định ngày 05/8/2020, N và C ép anh lên xe một tô, chở về nhà N là trái ý muốn. Tại nhà N, C đóng cổng, N thả chó, sau đó bị N, Dũng và C dùng búa, chân tay đánh đập vào người, N dùng dép tông tát vào mặt, chửi bới bắt anh phải trả N số tiền 1.000.000 đồng. Sau khi sự việc xảy ra, N, C, D đã bồi thường cho anh tổng số tiền 100.000.000 đồng. Anh V xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo và ủy quyền cho ông V1 tham gia tố tụng, ông V1 xin giải quyết vắng mặt không yêu cầu các bị cáo phải bồi thường gì thêm về trách nhiệm dân sự:

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan, người tiến hành tố tụng là hợp pháp.

[2] Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo trong giai đoạn điều tra, phù hợp với lời khai của người bị hại, người làm chứng, kết luận định giá và các chứng cứ, tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, HĐXX có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 11 giờ 30 phút, ngày 05/8/2020, Nguyễn Văn N điều khiển xe máy SH cùng Phạm Văn C đến gần trạm bơm thôn B, xã Đ bắt ép anh V lên xe máy chở về phòng ngủ nhà N ở thôn O, xã H, huyện Tứ Kỳ. Tại Đây, Nguyễn Văn N, Phạm Văn C, Chu Văn D đã dùng chân tay, 01 búa gỗ, dép tông đánh vào vùng mặt, đầu, người anh V nhằm chiếm đoạt số tiền 1.000.000 đồng, hậu quả làm anh V bị gãy thành dưới ổ mắt phải và thành trước xoang hàm phải, tỷ lệ tổn thương cơ thể là 14%.

[3] Các bị cáo đều là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, bị cáo C và đồng bọn nhận thức được hành vi ép anh V lên xe về nhà N, về đến nơi, C cùng đồng bọn đóng cổng, thả chó, ép anh V vào phòng ngủ và đóng cửa lại không cho đi đâu vượt ra ngoài sự kiểm soát của C và đồng bọn là xâm phạm đến quyền tự do về thân thể của công dân được pháp luật bảo vệ nhưng vẫn cố ý thực hiện nên hành vi của C đã cấu thành tội “Bắt giữ người trái pháp luật” quy định tại khoản 1 Điều

157 BLHS. Ngay sau khi bắt giữ được anh V, C, D và đồng bọn còn có hành vi dùng vũ lực đánh anh V nhằm chiếm đoạt số tiền 1 triệu đồng đã cấu thành tội “Cướp tài sản” tội phạm và hình phạt được quy định tại Điều 168 của Bộ luật Hình sự. Do các bị cáo đã sử dụng búa gỗ là hung khí nguy hiểm đánh gây thương tích cho anh V với tỷ lệ tổn thương cơ thể là 14% nhằm chiếm đoạt tài sản nên các bị cáo phải chịu tình tiết định khung theo điểm c, d khoản 2 Điều 168 của BLHS, như quyết định truy tố của VKSND huyện Tứ Kỳ là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[4] Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm hại đến hai khách thể quan trọng đó là quyền tự do về thân thể, quyền nhân thân và quyền sở hữu về tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, làm mất trật tự trị an xã hội, gây tâm lý lo sợ trong quần chúng nhân dân, do vậy, cần phải xem xét, xử lý nghiêm trước pháp luật.

[5] Đây là vụ án có hai tội danh và có tất cả 03 bị cáo gia, trong đó: Nguyễn Văn N là người giữ vai trò chính ở cả hai tội và đã bị xét xử bằng một vụ án độc lập. Bị cáo C tham gia ở hai tội “Bắt, giữ người trái pháp luật” và tội “Cướp tài sản” và đều giữ vai trò là người thực hành. Bị cáo D đồng phạm với bị cáo C và đồng bọn trong tội Cướp tài sản với vai trò là người thực hành;

[6] Xét tính chất hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, điều kiện nhân thân của các bị cáo, thấy rằng: Các bị cáo không phải chịu tăng nặng trách nhiệm hình sự. Tuy nhiên bị cáo D đã 03 lần bị xử phạt vi phạm hành chính vào các năm 2016 và năm 2018 và một lần bị kết án về tội chống người thi hành công vụ vào năm 2016, mặc dù đã chấp hành xong quyết định xử phạt và bản án, được coi là chưa có tiền án, tiền sự nhưng điều đó chứng tỏ bị cáo là người có nhân thân xấu.

[7] Xét quá trình điều tra và tại phiên toà các bị cáo C, D đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đã bồi thường cho người bị hại; người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo; sau khi bỏ trốn và bị truy nã, các bị cáo đều ra đầu thú nên C, D đều được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của BLHS; Bị cáo C có bố đẻ được nhà nước tặng thưởng huân C kháng chiến nên được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ theo khoản 2 Điều 51 BLHS. Xét các bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, bị cáo C là người có nhân thân tốt, vì vậy, Hội đồng xét xử sẽ xem xét, giảm nhẹ cho các bị cáo một phần hình phạt thể hiện tính khoan hồng của pháp luật, song dù có giảm nhẹ vẫn cần thiết buộc bị cáo phải cách ly xã hội một thời gian để chấp hành hình phạt tù mới đủ tác dụng giáo dục riêng bị cáo và đấu tranh, phòng ngừa chung trong xã hội. Do bị cáo Phạm Văn C phạm hai tội nên cần tổng hợp hình phạt, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của hai tội theo đúng quy định tại Điều 55 BLHS.

[8] Về hình phạt bổ sung: Xét các bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, kinh tế khó khăn nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[9] Đối với hành vi của Nguyễn Văn N cũng như về trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng đã được giải quyết xong tại Bản án số 04/2021/HS-ST ngày 16/3/2021 của TAND huyện Tứ Kỳ nên không xem xét.

[10] Đối với anh Đoàn Văn H và chị Trần Thị A có mặt tại nhà Nguyễn Văn N khi xảy ra vụ án nhưng không tham gia đánh anh V, không giúp sức cho C và đồng bọn nên không phải chịu trách nhiệm.

[11] Đối với chiếc xe máy nhãn hiệu Honda SH mà C và đồng bọn sử dụng vào việc phạm tội là do D mượn của nam thanh niên tên H ở TP Hải Dương, theo D xác định Hùng không biết D cho người khác mượn xe để thực hiện hành vi phạm tội. Bản thân D cũng không biết C và đồng bọn sử dụng xe máy vào việc bắt giữ người trái phép, sau khi vụ việc xảy ra, D đã trả xe cho H, hiện không xác định được địa chỉ của H nên không có căn cứ xử lý là phù hợp.

[12] Về án phí: Các bị cáo phạm tội nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm c, d khoản 2 Điều 168 và khoản 1 Điều 157; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 17, Điều 58; Điều 55, 38 BLHS đối với bị cáo Phạm Văn C; điểm c, d khoản 2 Điều 168, điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 17, Điều 58; 38 BLHS đối với bị cáo Chu Văn D;

1. Tuyên bố: Bị cáo Phạm Văn C phạm tội “Bắt, giữ người trái pháp luật” và tội “Cướp tài sản”; bị cáo Chu Văn D phạm tội “Cướp tài sản”.

+ Xử phạt bị cáo Phạm Văn C 06 (sáu) tháng tù về tội “Bắt, giữ người trái pháp luật”, 07 (bảy) năm tù về tội “Cướp tài sản”. Tổng hợp hình phạt, buộc Phạm Văn C phải chấp hành hình phạt chung cho hai tội là 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 18/4/2022

+ Xử phạt bị cáo Chu Văn D 07 (bảy) năm tù về tội “Cướp tài sản”, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 02/04/2022.

2. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 BLTTHS; Điều 6; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về ...án phí và lệ phí Tòa án. Các bị cáo Phạm Văn C, Chu Văn D, mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

3. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm; người bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Hải Dương;
- Sở tư pháp tỉnh Hải Dương;
- VKSND huyện Tứ Kỳ;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tứ Kỳ;
- Cơ quan THA hình sự- CA huyện Tứ Kỳ;
- Bị cáo; người bị hại;
- Cơ quan CSĐT- Bộ phận hồ sơ nghiệp vụ cảnh sát Công an huyện Tứ Kỳ;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Nguyễn Văn Quân